

Kh·a ḥ c : **L, p ḥ c :** 36CLC-CD **Nḷm ḥ c :** 2012-2013 **ḡ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
Ḥ nT : **Ḥ c phFn :** 122067201506 - Chlĩ thuyṭ 2 **Ḥ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040084	36CLC-CD	Nguy_ n ậ_ c An	05/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
2	3671040641	36CLC-CD	ậ_ o Gia B_ o	26/07/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
3	3671040560	36CLC-CD	Tr_ ng Thanh B_ nh	18/06/1994				7.0			7.0	2.1	1.0	0.7	2.8	
4	3671041110	36CLC-CD	Nguy_ n H_ u C_ nh	07/10/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
5	3671040058	36CLC-CD	ậ_ o Nguy_ n Cát	28/08/1994				2.0			2.0	0.6	1.0	0.7	1.3	
6	3671041188	36CLC-CD	Nguy_ n V_ n C_ ê ng	22/10/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
7	3671041895	36CLC-CD	Tr_ n Kh_ i C_ ê ng	21/05/1993				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
8	3671040372	36CLC-CD	Nguy_ n T_ ng Ch_ nh	27/12/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
9	3671040068	36CLC-CD	Tr_ n V_ n Du_ n	06/02/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
10	3671040508	36CLC-CD	Nguy_ n Tu_ nh Duy	14/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
11	3671040702	36CLC-CD	Nguy_ n Ti_ h D_ ng	16/08/1993				8.0			8.0	2.4	0.5	0.4	2.8	
12	3671041133	36CLC-CD	Tr_ n Anh D_ ng	03/10/1994				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
13	3671040843	36CLC-CD	Tr_ n Thanh G_ ng	02/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
14	3671040237	36CLC-CD	Lê Thanh H_ i	12/01/1994				5.0			5.0	1.5	9.0	6.3	7.8	
15	3671040857	36CLC-CD	V_ Sh_ n H_ i	14/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
16	3571010143	36CLC-CD	Nguy_ n Thanh Ho_ ng	05/03/1993				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
17	3671040736	36CLC-CD	T_ V_ n H_ óa	01/10/1993				4.0			4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
18	3671040082	36CLC-CD	Nguy_ n Cao Huy	27/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
19	3671041641	36CLC-CD	Ph_ m Sh_ n H_ ng	02/04/1994				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 36CLC-CD **Ṇm ḥ c :** 2012-2013 **ṽ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
Ḥ ṽ T : **Ḥ c pḥn :** 122067201506 - Chĩ thuyJ̣ 2 **Ḥ c k8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671040043	36CLC-CĐ	Nguy n Anh Kí t	14/10/1994				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
21	3671040997	36CLC-CĐ	Bùi Duy Khánh	23/07/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	CT
22	3671041838	36CLC-CĐ	Nguy n Duy Khánh	13/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
23	3671040081	36CLC-CĐ	Nguy n ThJMinh Khôi	27/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
24	3671041997	36CLC-CĐ	PhêM Mĩc Quang Khuê	13/08/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
25	3671041948	36CLC-CĐ	Nguy n ậ c Linh	18/03/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
26	3671040193	36CLC-CĐ	PhêM L i	19/03/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
27	3671040535	36CLC-CĐ	Nguy n Nhđt Minh	09/04/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
28	3671041956	36CLC-CĐ	Nguy n H u Nam	08/11/1994				3.0			3.0	0.9	6.0	4.2	5.1	
29	3671040078	36CLC-CĐ	Trệh ậ ³nh Nam	29/12/1994				3.0			3.0	0.9	1.0	0.7	1.6	
30	3671040690	36CLC-CĐ	Trệh HiJl Nhàn	29/04/1994				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
31	3671041850	36CLC-CĐ	B½ L° Tuê Phong	07/01/1994				7.0			7.0	2.1	1.0	0.7	2.8	
32	3671041572	36CLC-CĐ	Nguy n Ho ng Phúc	20/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
33	3671040386	36CLC-CĐ	Nguy n Minh Quang	14/07/1994				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
34	3671040350	36CLC-CĐ	Ph½ng Vln Sang	25/04/1994				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
35	3671040284	36CLC-CĐ	Nguy n TiJh S:	09/01/1994				9.0			9.0	2.7	1.0	0.7	3.4	
36	3671040197	36CLC-CĐ	Nguy n Têi Tình	19/03/1994				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
37	3671040457	36CLC-CĐ	H° C¹ ng Tuê	13/10/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
38	3571011768	36CLC-CĐ	Nguy n H u Anh Tuê	28/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CLC-CD **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **ḡ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067201506 - Chĩĩ thuyĩĩ 2 **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TĐ: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3671040226	36CLC-CD	Nguy, n Thanh	Tùng	02/04/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
40	3671041906	36CLC-CD	Nguy, n C¹ ng	Thanh	02/12/1993				9.0			9.0	2.7	7.5	5.3	8.0	
41	3671041602	36CLC-CD	Trệh Ngẻ c	Thành	23/08/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
42	3671040092	36CLC-CD	Nguy, n Quang	Thái	11/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
43	3671041940		Lº Tiệh	Thđng	20/06/1992							0.0	0.0	0	0.0		Nº HPTRUN G TEN
44	3671041945	36CLC-CD	Lº Tiệh	Thđng	20/06/1992				4.0			4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
45	3671041131	36CLC-CD	Nguy, n Minh	Trai	00/01/1900				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
46	3671040959	36CLC-CD	Lê Công	Trĩ u	14/05/1994				9.0			9.0	2.7	0.0	0.0	2.7	
47	3671040936	36CLC-CD	Trang Thanh	Trung	25/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
48	3671010091	36CLC-CD	Trệh Quẻ c	Vĩ t	14/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP

Thời gian : 48 h c sinh sinh vi^on

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B₁ M¹ n

Gişo V... Khoa